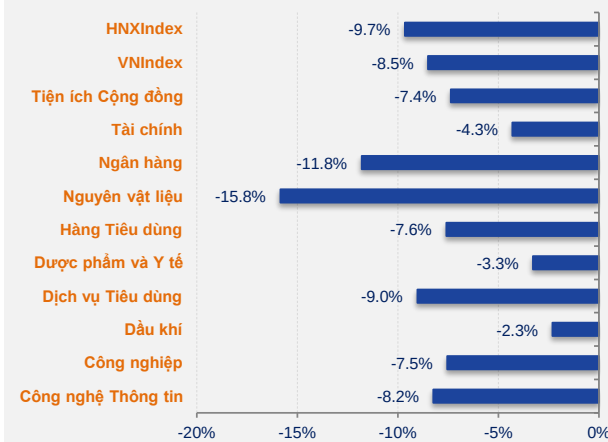


WEEKLY WRAP

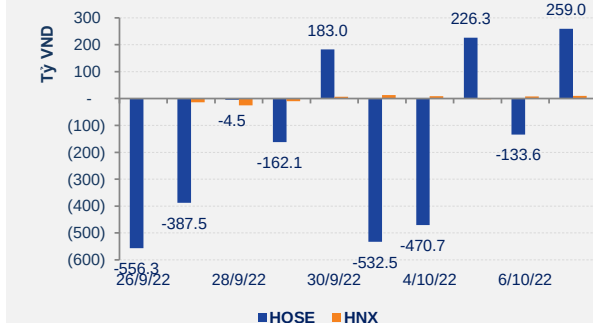
Tuần GD: 3/10/2022 - 7/10/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,035.91	↓ -8.5%	226.09	↓ -9.7%
KLGD (trCP)	2,819.15	↓ -0.8%	311.15	↓ -6.3%
GTGD (tỷ VND)	61,056.18	↓ -10.6%	5,360.38	↓ -17.6%
Tổng cung (trCP)	6,297.70	↑ 3.3%	454.96	↓ -4.9%
Tổng cầu (trCP)	7,131.29	↑ 11.7%	396.77	↓ -10.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	219.44	↑ 26.3%	3.84	↑ 110.3%
KL bán (trCP)	265.10	↑ 34.7%	2.42	↓ -66.6%
GT mua (tỷ VND)	6,672.47	↑ 26.2%	86.98	↑ 97.9%
GT bán (tỷ VND)	7,323.92	↑ 17.8%	50.81	↓ -39.8%

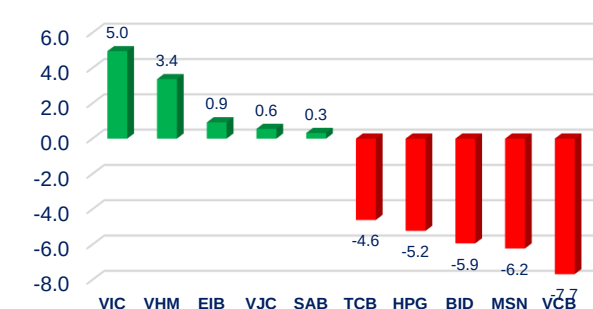
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường có tuần giảm điểm thứ năm liên tiếp trên VN-Index với mức giảm thậm chí còn mạnh hơn so với bốn tuần giảm trước đó. Tâm lý thị trường nghiêng hẳn về tiêu cực khi áp lực bán khiến cho hàng loạt các cổ phiếu giảm mạnh trong tuần giao dịch qua.

Thanh khoản trong tuần qua giảm nhẹ so với tuần giảm trước đó nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình của 20 tuần gần nhất cho thấy áp lực bán vẫn là khá mạnh. Nhưng điểm đáng chú ý là trong phiên giao dịch cuối tuần, thanh khoản bất ngờ tăng vọt và với cây nến rút chân nhẹ thì có thể thấy là cầu bắt đáy bắt đầu xuất hiện.

Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 96,2 điểm (-8,5%) xuống 1.035,91 điểm, HNX-Index giảm 24,16 điểm (-9,7%) xuống 226,09 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 12,8% so với tuần trước đó lên 68.277 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 18,1% lên 2.841 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 17,6% so với tuần trước đó xuống 5.360 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 6,3% xuống 311 triệu cổ phiếu.

Với mức giảm điểm mạnh trên cả hai sàn trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành đều sụt giảm về vốn hóa.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu có diễn biến tiêu cực nhất trong tuần qua với mức giảm 15,8%, nguyên nhân chủ yếu là sự sụt giảm mạnh của ngành con thép với các cổ phiếu HPG (-17%), HSG (-20,3%), NKG (-17,5%)... và sự suy yếu mạnh của ngành con hóa chất với các cổ phiếu như DGC (-13,3%), DPM (-12,5%), DCM (-16,9%)...

Nhóm ngân hàng giảm 11,8% và là một trong những nguyên nhân chính kéo thị trường giảm mạnh, tiêu biểu như VCB (-8,9%), CTG (-14%), BID (-13,9%), TCB (-16,2%)... duy nhất cổ phiếu EIB đi ngược dòng với mức tăng 8,77%.

Ngành dịch vụ tiêu dùng cũng giảm mạnh với 9% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh của các cổ phiếu thuộc ngành con bán lẻ là MWG (-15,6%), FRT (-13,4%), DGW (-12,4%)...

Ngành công nghệ thông tin giảm 8,2% vốn hóa, chủ yếu do cổ phiếu FPT (-8,1%), CMG (-13,3%) giảm mạnh.

Các ngành còn lại đều giảm mạnh như hàng tiêu dùng (-7,6%), tiện ích cộng đồng (-7,4%), công nghiệp (-7,5%), tài chính (-4,3%), dược phẩm và y tế (-3,3%), dầu khí (-2,3%).

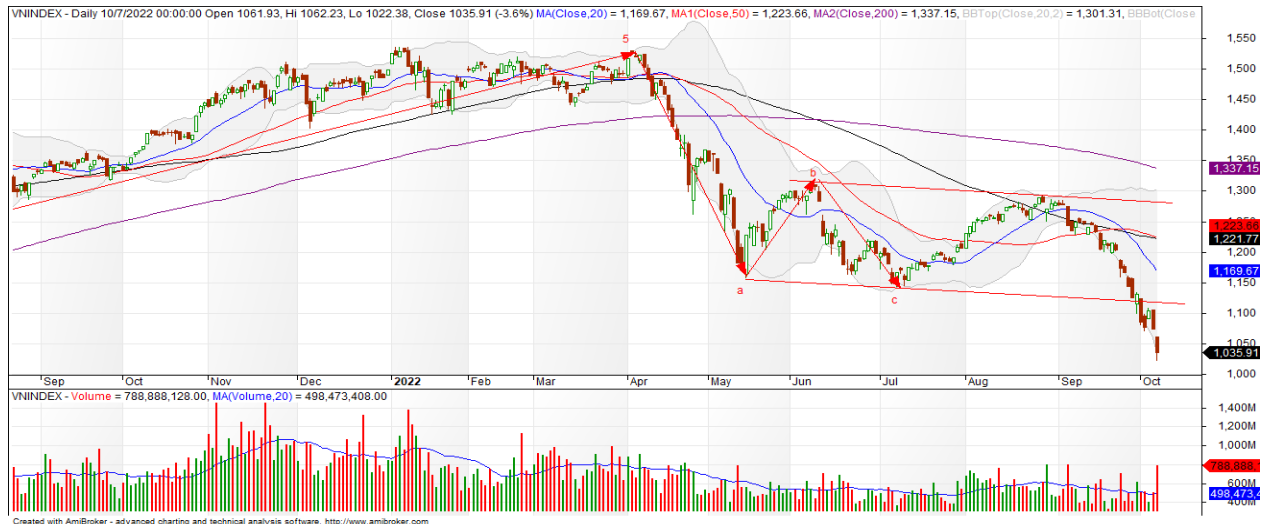
Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 615,53 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 33 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là STB và DXG với lần lượt 20,2 triệu cổ phiếu và 7,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 7,6 triệu chứng chỉ quỹ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/10/2022 - 7/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường xác nhận gãy kênh giá sideways down ngay trong phiên đầu tuần 3/10 khi không thể giữ được ngưỡng 1.120 điểm tương ứng với trendline nối các đáy tháng 5 và tháng 7 với nhau. Việc gãy kênh giá này đã khiến cho bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX chuyển biến xấu đi và nếu đo đúng theo target của mẫu hình kể trên thì VN-INDEX có thể lùi về quanh ngưỡng 950 điểm trong đợt điểm chỉnh này.

Thanh khoản trong tuần qua xấp xỉ so với tuần giảm trước đó cho thấy áp lực bán vẫn là khá mạnh. Nhưng điểm tích cực là trong phiên cuối tuần, thanh khoản đã gia tăng trở lại với cây nến rút chân nhẹ cho thấy lực cầu bắt đáy có dấu hiện nhập cuộc.

Chỉ báo động lượng RSI (14) đã ở trong vùng quá bán phiên thứ 10 liên tiếp, chỉ còn kém kỷ lục trong đợt đại dịch Covid-19 tại Việt Nam vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/2020 với 18 phiên liên tiếp. Bên cạnh đó, cũng đã xuất hiện phân kỳ dương với VN-INDEX nên chúng tôi cho rằng, trong ngắn hạn, VN-INDEX có khả năng sẽ hồi phục vào đầu tuần tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX có tuần đầu tiên của Quý IV/2022 giảm giá rất mạnh. Kết tuần VN-INDEX ở mức 1.035,91 điểm, giảm mạnh -8,50% so với tuần trước. Mức giảm này chỉ thua kém tuần 13/03/2020 giảm mạnh -14,55% do ảnh hưởng từ đại dịch covid và tuần 13/05/2022 do áp lực từ FED tăng lãi suất. Tuần vừa qua thị trường chịu ảnh hưởng tiêu cực từ áp lực rút vốn ròng của các quỹ ETF do lãi suất tăng và diễn biến lãi suất, tỷ giá trong nước, cũng như áp lực giải chấp trên thị trường.

Như vậy sau gần đúng 03 năm, VN-INDEX lại quay trở lại vùng giá 1.000-1.030 điểm tương ứng đỉnh giá cao nhất năm 2019, thời điểm trước khi xảy ra đại dịch Covid. Xu hướng giá và tâm lý của thị trường hiện tại đang khá tương đồng với tuần giảm điểm mạnh tháng 03/2020. Vì vậy có thể hy vọng thị trường sẽ dần phân hóa, áp lực bán giảm bớt, rút vốn sẽ giảm dần trong 01-2 tuần tới tại vùng hỗ trợ đỉnh giá cao nhất năm 2019 là 1.000-1.030 điểm.

Trong ngắn hạn tâm lý thị trường vẫn rất bi quan, mức độ sợ hãi tương đương các thời điểm khủng hoảng. Xu hướng ngắn và trung hạn của VN-INDEX vẫn đang suy giảm và để thị trường có thể cân bằng trở lại thì các áp lực bán cần giảm bớt đồng thời diễn biến lãi suất, tỷ giá cũng cần ổn định trở lại. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về báo cáo quý III/2022 của doanh nghiệp, cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện mới xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Theo dõi các cổ phiếu cơ bản tốt, tiềm năng tăng trưởng để có kế hoạch giải ngân khi xu hướng thị trường chung cải thiện tốt hơn.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 3/10/2022 - 7/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
HAH	38.65	40-43	60-61	38	3.7	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	24.45	28-29.5	34-36	24	10.7	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	13.50	15.6-17	25-26	15	5.7	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	67.30	63-68	88-92	57	5.1	96.3%	454.6%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	15.10	15-16.5	21-23	13	5.4	35.8%	41.4%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 15-16
PHR	46.45	44-50	62-64	42	8.7	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NKG	15.10	14-17	20-21	13	2.2	2.7%	-76.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	24.30	25-26.5	32-33	22	5.3	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	15.10	15-17	22-23	13	7.2	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	25.00	25-28	33-34	23	12.9	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	24.85	25-28	33-35	22	12.0	209.6%	135.4%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 26-28
SGP	14.16	13-16	19-21	12	3.7	-13.7%	-16.3%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	17.60	16-19	24-25	15	3.4	6.6%	-58.5%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 17-19
DPG	29.70	30-34	43-44	29	4.7	51.5%	26.1%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 31-33
MBB	16.95	18-19	23-24	16	5.4	0.0%	78.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.60	57.45	76-78	58	3.74%	Nắm giữ
30/9/2022	TDC	19.80	16.30	25-26	18.5	21.47%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	27.90	29.00	41-42	27	-3.79%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Thị trường lao động phục hồi, thu nhập bình quân 9 tháng tăng 12,4%

9 tháng, thu nhập bình quân của người lao động là 6,6 triệu đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tăng 12,4%. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động 9 tháng là 2,35%, giảm 0,64 điểm phần trăm.

7 địa phương 'hút' đầu tư nước ngoài cao nhất cả nước

TP HCM tiếp tục dẫn đầu cả nước về "sức hút" FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký 9 tháng trên 2,96 tỷ USD. Tính riêng dòng vốn FDI "đổ" về TP HCM và Bình Dương trong 9 tháng qua đã chiếm tới 30,27% tổng vốn FDI cả nước.

Bộ Tài chính không đồng ý miễn thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng

Bộ Tài chính vừa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng và thuế giá trị gia tăng với xăng dầu. Cơ quan điều hành cũng nêu quan điểm với một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau, trong đó có việc miễn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng.

Kinh tế 9 tháng qua những con số

9 tháng đầu năm, GDP tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất trong 12 năm. Mỗi tháng bình quân có 18.100 doanh nghiệp thành lập mới và quay lại hoạt động. Chỉ số CPI tháng 9 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng, Việt Nam duy trì được tỷ lệ lạm phát thấp 2,73%.

Từ 7/10, BOT Cai Lậy chính thức thu phí

Giá vé qua trạm thu phí ở QL1 (theo mức thuế VAT 8%) thấp nhất là 14.000 đồng, cao nhất là 118.000 đồng. Thời gian thu phí theo hợp đồng là 6 năm 4 tháng 29 ngày.

Đề xuất giá điện sinh hoạt mới, cao nhất hơn 3.300 đồng/kWh

Đối với giá điện sinh hoạt, đề án thay đổi theo hướng rút gọn từ 6 bậc còn 5 bậc. Phương án này giữ nguyên giá điện hiện hành cho bậc đầu từ 0 - 100 kWh nhằm đảm bảo ổn định giá điện cho các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội.

Bộ Tài nguyên & Môi trường đề xuất tạm dừng thẩm định khảo sát điện gió ngoài khơi Ngân hàng Thế giới: GDP Việt Nam có thể tăng trưởng 7.2% năm 2022

Bộ Tài nguyên & Môi trường cho rằng còn nhiều vướng mắc về pháp lý và kỹ thuật trong lĩnh vực điện gió của Việt Nam. Nhà nước cũng chưa có quy định về diện tích khu vực biển chấp thuận cho sử dụng để đo gió, khảo sát địa chất, địa hình.

Đẩy mạnh phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Bộ Tài chính dự kiến việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương còn lại 137.000 tỷ đồng cho các địa phương. Bộ Kế hoạch & Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

TIN DOANH NGHIỆP

CIC Group sắp phát hành gần 9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức

CIC Group trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:10. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/10.

Kido thành lập công ty sản xuất dầu ăn vốn 250 tỷ đồng

Công ty TNHH Kido Long An được thành lập với vốn điều lệ 250 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất dầu, mỡ động thực vật. Ông Trần Kim Thành giữ chức Chủ tịch công ty.

Nhu cầu thấp và mưa bão, sản lượng bán hàng Hòa Phát tháng 9 giảm

Sản lượng bán hàng thép Hòa Phát các loại tháng 9 đạt 555.000 tấn, giảm 11,6% so với tháng trước. Doanh nghiệp đã xuất khẩu hơn 1 triệu tấn thép trong 9 tháng, tương đương con số đạt được trong năm 2021.

Dệt may TNG báo doanh thu kỷ lục quý III

Doanh thu quý III đạt 2.018 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Công ty hoàn thành 88% kế hoạch doanh thu năm sau 9 tháng.

Những mô hình tương tự VMI của ông Phạm Nhật Vượng

Công ty Quản lý và Đầu tư Bất động sản VMI dự kiến đầu tư một số lượng nhất định các BĐS sẵn có hoặc hình thành trong tương lai của Vinhomes. Công ty dự kiến chia giá trị một BĐS thành 50 phần để nhà đầu tư cùng góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh. Hình thức hoạt động của VMI giống "mua chung" BĐS, nhiều công ty tại Việt Nam có hoạt động này như Houze, Infina, Moonka, Sunshine Finance....

Đạm Phú Mỹ ước lãi 5.300 tỷ đồng trước thuế sau 9 tháng

Sau 9 tháng doanh thu của Đạm Phú Mỹ đạt gần 15.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế khoảng 5.300 tỷ đồng. Nhà máy Đạm Phú Mỹ thuộc công ty đã sản xuất gần 900.000 tấn phân bón và hóa chất các loại, vượt xa so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2021.

Petrosetco lãi 201 tỷ đồng 8 tháng

Doanh thu tháng 8 tăng 31% nhưng lợi nhuận tăng nhẹ mức 24 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 8 tháng giảm 3,2% xuống 201 tỷ đồng do trích lập dự phòng giảm giá kinh doanh chứng khoán và chi phí lãi vay tăng.

Chủ tịch và Tổng giám đốc Thibidi nộp đơn từ nhiệm

Ngày 4/10, ông Nguyễn Trọng Trung nộp đơn từ nhiệm Chủ tịch Thibidi để đảm nhiệm vị trí công tác mới. Trước đó, ngày 27/9, ông Cao Hoàng Phát nộp đơn xin từ nhiệm vị trí Tổng giám đốc từ ngày 10/10 với lý do sức khỏe.

Thêm nhiều doanh nghiệp nộp hồ sơ niêm yết HoSE

HoSE công bố nhận 5 bộ hồ sơ niêm yết cổ phiếu vào những ngày cuối tháng 9. Từ đầu năm đến nay, HoSE ghi nhận 3 cổ phiếu và 2 chứng chỉ quỹ mới đi vào giao dịch. Cổ phiếu Gổ An Cường sẽ có phiên giao dịch đầu tiên tại HoSE vào ngày 10/10, giá tham chiếu 67.300 đồng/cp.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	7,555,900	HPG	(33,005,800)
2	SHB	2,704,600	STB	(20,248,500)
3	VIC	2,646,900	DXG	(7,736,800)
4	E1VFN30	2,172,000	GEX	(7,112,300)
5	VCI	1,836,100	SSI	(5,522,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	654,019	TIG	(80,500)
2	IDC	236,800	TVD	(66,900)
3	SHS	136,825	TVC	(26,000)
4	PVI	62,300	HOM	(14,200)
5	HUT	54,600	CEO	(10,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.20	17.60	↓ -16.98%	166,759,600
HAG	13.25	10.75	↓ -18.87%	127,161,600
STB	20.60	16.75	↓ -18.69%	116,919,100
MBB	20.00	16.95	↓ -15.25%	98,331,702
VND	17.50	14.25	↓ -18.57%	94,107,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.50	8.40	↓ -20.00%	46,030,652
PVS	23.20	22.80	↓ -1.72%	36,884,852
IDC	49.70	43.20	↓ -13.08%	23,875,948
CEO	21.70	16.50	↓ -23.96%	22,124,201
HUT	22.00	20.00	↓ -9.09%	11,104,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	26.90	34.60	7.7	↑ 28.62%
FUCTVGF4	14.40	17.80	3.4	↑ 23.61%
L10	20.05	24.30	4.3	↑ 21.20%
SRC	15.75	17.40	1.7	↑ 10.48%
VIC	55.00	60.20	5.2	↑ 9.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L43	4.00	6.20	2.2	↑ 55.00%
HTC	22.00	27.50	5.5	↑ 25.00%
MED	19.00	23.40	4.4	↑ 23.16%
CTT	14.08	16.40	2.3	↑ 16.44%
SAF	48.41	54.70	6.3	↑ 12.99%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	7.30	5.47	-1.8	↓ -25.07%
PSH	8.79	6.79	-2.0	↓ -22.75%
TNT	6.35	4.92	-1.4	↓ -22.52%
BSI	29.16	22.65	-6.5	↓ -22.33%
HT1	13.80	10.75	-3.1	↓ -22.10%

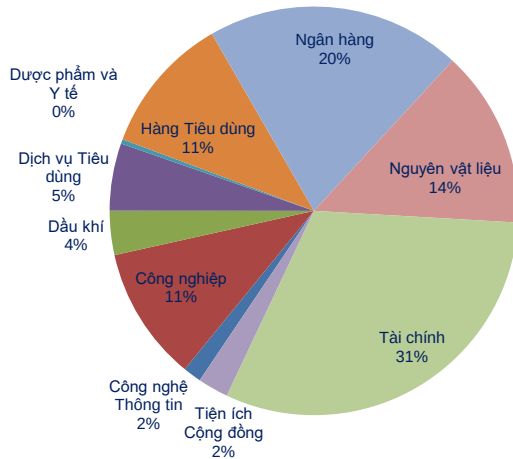
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	7.20	5.10	-2.1	↓ -29.17%
SDA	10.70	7.60	-3.1	↓ -28.97%
VC9	10.20	7.30	-2.9	↓ -28.43%
L14	72.30	52.40	-19.9	↓ -27.52%
APS	13.50	9.90	-3.6	↓ -26.67%

(*) Giá điều chỉnh

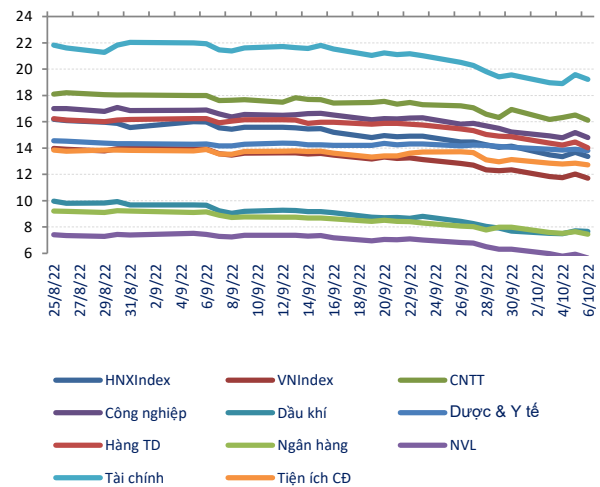


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	166,759,600	32.1%	5,164	3.5	1.0
HAG	127,161,600	14.6%	750	15.4	2.3
STB	116,919,100	10.3%	1,902	9.5	0.9
MBB	98,331,702	24.2%	3,467	5.2	1.2
VND	94,107,600	12.3%	358	42.8	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	46,030,652	25.5%	1,163	7.5	0.8
PVS	36,884,852	4.1%	1,106	20.1	0.8
IDC	23,875,948	34.0%	5,604	8.3	2.3
CEO	22,124,201	7.2%	969	18.6	1.3
HUT	11,104,600	6.1%	708	30.4	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 28.6%	12.1%	2,366	13.7	1.6
FUCTVGF4	↑ 23.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
L10	↑ 21.2%	6.4%	1,634	13.9	0.9
SRC	↑ 10.5%	11.0%	1,724	9.5	1.0
VIC	↑ 9.5%	-0.3%	-121	-	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L43	↑ 55.0%	-36.6%	-4,137	-	0.6
HTC	↑ 25.0%	8.2%	1,421	17.8	1.4
MED	↑ 23.2%	-1.3%	-343	-	0.9
CTT	↑ 16.4%	16.5%	2,217	7.4	1.3
SAF	↑ 13.0%	31.2%	4,170	12.4	4.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFN30	7,555,900	N/A	N/A	N/A	N/A
SHB	2,704,600	19.9%	2,857	3.8	0.7
VIC	2,646,900	-0.3%	-121	-	1.7
E1VFN30	2,172,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VCI	1,836,100	18.0%	1,593	16.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

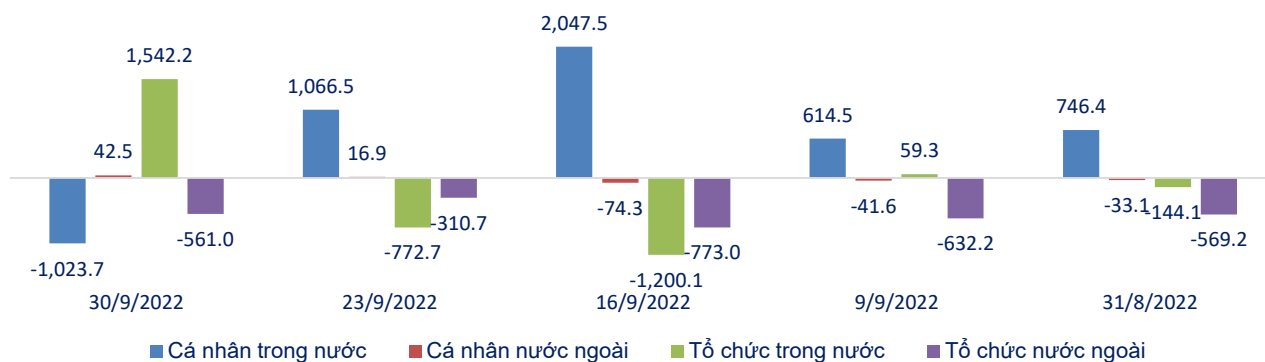
Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	654,019	4.1%	1,106	20.1	0.8
IDC	236,800	34.0%	5,604	8.3	2.3
SHS	136,825	25.5%	1,163	7.5	0.8
PVI	62,300	8.0%	2,729	15.0	1.2
HUT	54,600	6.1%	708	30.4	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	331,749	21.7%	5,271	13.3	2.7
VHM	233,394	21.9%	6,510	8.2	1.8
VIC	229,218	-0.3%	-121	-	1.7
GAS	204,601	23.6%	6,738	15.9	3.4
BID	156,814	14.6%	2,569	12.1	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,870	6.6%	1,356	61.1	3.8
IDC	15,279	34.0%	5,604	8.3	2.3
THD	14,350	13.1%	2,295	17.9	2.4
BAB	12,119	7.9%	889	16.8	1.3
PVS	10,611	4.1%	1,106	20.1	0.8

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	417.78	5.9%	2,067	12.9	0.8
KDH	316.66	12.8%	1,938	13.5	1.6
VND	220.82	12.3%	358	42.8	1.3
DXG	216.71	5.3%	1,218	14.4	0.7
HAH	183.62	37.2%	10,309	3.9	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-166.21	32.1%	5,164	3.5	1.0
FPT	-165.02	22.3%	4,505	17.0	3.6
MWG	-162.70	23.6%	3,396	17.1	3.8
ACB	-157.25	25.1%	3,482	5.7	1.3
VNM	-120.35	26.8%	4,534	15.4	4.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	15.52	12.3%	358	42.8	1.3
MSB	13.92	18.4%	2,749	5.7	1.0
KDH	8.18	12.8%	1,938	13.5	1.6
TVS	5.17	20.3%	2,312	13.1	1.8
PAN	5.17	5.4%	1,862	10.7	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-8.74	21.7%	5,271	13.3	2.7
SSI	-6.15	13.0%	1,089	16.0	1.2
VCI	-3.88	18.0%	1,593	16.0	1.6
HDC	-3.71	22.7%	3,181	12.9	2.7
HPG	-3.61	32.1%	5,164	3.5	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	317.90	26.8%	4,534	15.4	4.0
NVL	273.38	7.6%	1,655	48.5	3.5
FPT	170.96	22.3%	4,505	17.0	3.6
ACB	157.25	25.1%	3,482	5.7	1.3
HPG	149.70	32.1%	5,164	3.5	1.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-317.07	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	-303.19	5.3%	1,218	14.4	0.7
VND	-128.70	12.3%	358	42.8	1.3
NLG	-105.99	5.9%	2,067	12.9	0.8
EIB	-97.88	11.2%	1,659	22.3	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	357.15	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	87.54	5.3%	1,218	14.4	0.7
DGC	72.22	68.7%	13,197	5.4	2.8
PVD	71.47	0.0%	1	15,669.5	0.8
KBC	70.84	1.6%	351	71.7	1.2

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-312.95	5.9%	2,067	12.9	0.8
KDH	-247.07	12.8%	1,938	13.5	1.6
VNM	-196.60	26.8%	4,534	15.4	4.0
NVL	-195.54	7.6%	1,655	48.5	3.5
HAH	-129.48	37.2%	10,309	3.9	1.2



LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
30/8/2022	7/10/2022	8/9/2022	7/9/2022	SNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2022	7/10/2022	20/9/2022	19/9/2022	HSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2022	7/10/2022	23/9/2022	22/9/2022	NQB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2022	7/10/2022	26/9/2022	23/9/2022	DPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2022	7/10/2022	7/10/2022	7/10/2022	VVS	Niêm yết mới
2/11/2020	10/10/2022	7/10/2022	7/10/2022	IMP	Niêm yết thêm
18/4/2022	10/10/2022	7/10/2022	7/10/2022	TEG	Niêm yết thêm
24/8/2022	10/10/2022	8/9/2022	7/9/2022	MES	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2022	10/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	VCW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2022	10/10/2022	19/9/2022	16/9/2022	UDJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2022	10/10/2022	26/9/2022	23/9/2022	IDI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2022	10/10/2022	26/9/2022	23/9/2022	VMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2022	10/10/2022	29/9/2022	28/9/2022	DWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2022	10/10/2022	28/9/2022	27/9/2022	QHW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/9/2022	10/10/2022	7/10/2022	7/10/2022	ACG	Chuyển Sàn
27/9/2022	10/10/2022	11/10/2022	10/10/2022	MSB	Phát hành cổ phiếu
9/12/2021	12/10/2022	7/10/2022	7/10/2022	EVS	Niêm yết thêm
26/7/2022	12/10/2022	11/8/2022	10/8/2022	DIG	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/8/2022	12/10/2022	12/9/2022	9/9/2022	TVH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2022	12/10/2022	20/9/2022	19/9/2022	HCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/9/2022	12/10/2022	20/9/2022	19/9/2022	PVP	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2022	12/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	TDF	Đại hội Cổ đông Bất thường
5/9/2022	12/10/2022	12/9/2022	9/9/2022	TIN	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/9/2022	12/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	PMG	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2022	12/10/2022	20/9/2022	19/9/2022	ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2022	12/10/2022	16/9/2022	15/9/2022	MEY	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/9/2022	12/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2022	12/10/2022	30/9/2022	29/9/2022	WTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2022	13/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	BIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2022	13/10/2022	14/9/2022	13/9/2022	NAW	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn